PHẦN THỨ NHẤT

ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 11 TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930 – 1975)

Chương II tiếp theo

CHƯƠNG II
NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 11 TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1954 – 1975)

III/ NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 11 TỪ SAU HIỆP ĐỊNH PARIS ĐẾN CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH (1973 – 1975)

Hiệp định Paris ký ngày 27 tháng 01 năm 1973, sau hiệp định quân đội Mỹ đã rút khỏi miền Nam cho thấy sự thất bại có tính chất quyết định trong cuộc chiến tranh của người Mỹ ở Việt Nam, nhưng Mỹ vẫn không ngừng tăng cường viện trợ và duy trì cố vấn quân sự để giúp chế độ ngụy quyền Sài Gòn thực hiện "Việt Nam hóa chiến tranh". Nhờ vậy, Nguyễn Văn Thiệu vẫn cao giọng tuyên bố "Không có hòa bình với Cộng sản" và thực hiện chính sách "Tràn ngập lãnh thổ", tăng cường "bình định đặc biệt" nhằm "xóa thế da beo". Trong năm 1973, địch đã mở trên 325.225 cuộc hành quân lấn chiếm, hành quân cảnh sát, chiếm lại hầu hết các vùng ta mới giải phóng và một số vùng giải phóng trước đây .

Ở đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn, địch ra sức tăng cường bộ máy kìm kẹp, thực hiện quân sự hóa bộ máy hành chính cấp phường, khóm, bằng cách đưa 52 sĩ quan xuống làm trưởng phường, trực tiếp nắm các khóm, lực lượng cảnh sát được tăng gấp 5 lần so với năm 1972 .

Tháng 7 năm 1973, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21. Về tình hình miền Nam sau Hiệp định Paris, Hội nghị nêu rõ: *"Ở miền Nam vẫn chưa có ngưng bắn, hòa bình vẫn chưa thực sự lập lại, ngụy quyền Sài Gòn được Mỹ giúp đỡ vẫn tiếp tục gây chiến" và xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là "... đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao, tùy từng lúc, từng nơi mà kết hợp các mặt trận đó cho thích hợp, buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Paris về Việt Nam, không ngừng giữ vững lực lượng cách mạng*

về mọi mặt, thắng địch từng bước và chủ động trong mọi tình huống đưa cách mạng miền Nam tiến lên''.

Thực hiện chủ trương của Đảng và nhiệm vụ được giao, tháng 7 năm 1973 Liên quận 1-3-10 họp hội nghị đánh giá tình hình và xác định các biện pháp:

- Đối với trường học: Tập trung xây dựng lực lượng công khai, bán công khai, phát triển các học sinh tốt đã qua rèn luyện thử thách để làm nhân tố tích cực, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh, làm cho địch khó tập trung theo dõi. Mỗi trường lập các nhóm hoạt động xã hội, thơ ca, tập hợp lực lượng, triển khai các kế hoạch công tác.

- Đối với phường, khóm: Đẩy mạnh tuyên truyền trong quần chúng nhân dân, nhất là với những gia đình có chồng con bị bắt đi lính, trốn lính và đào ngũ. Ta vận động hướng dẫn hoạt động tại chỗ; đưa những thanh niên tốt vào lực lượng "Nhân dân tự vệ'' các khóm, làm tốt công tác binh vận, phân loại kẻ thù, đối với bọn ác ôn phải trừng trị thích đáng.

- Đối với các chợ: vận động bà con, chị em tiểu thương lựa chọn những người tốt vào Hội Phụ nữ giải phóng, vận động chị em tham gia đấu tranh.

- Đối với cấp ủy: phân công từng đồng chí phụ trách các đoàn thể, tạo thế hợp pháp để hoạt động, giữ đúng phương châm, nguyên tắc công tác đô thị, phát động quần chúng tích cực vận động nhân dân đẩy mạnh đấu tranh: Đấu tranh đòi Mỹ – ngụy thi hành Hiệp định Paris; đòi đế quốc Mỹ chấm dứt viện trợ cho ngụy quyền Sài Gòn để kéo dài chiến tranh; đòi thả tù chính trị; phản đối đôn quân, bắt lính; đòi tự do dân chủ và hòa bình; đòi giảm thuế,… Các phong trào đã diễn ra bằng các hoạt động đấu tranh chính trị, hoạt động vũ trang, binh vận rất sôi nổi, đầy quyết tâm.

Phong trào khá mạnh trong giai đoạn này phải kể đến là các bà, các chị em trong địa bàn phường đã tham gia các phong trào chung của nhân dân thành phố đấu tranh đòi được thăm chồng, thăm em, thăm con đang đi lính; đòi trả người thân về với gia đình; đòi thăm tù chính trị đang bị giam giữ trong các lao tù. Tham

gia phong trào đấu tranh của các tôn giáo để thành lập các tổ chức như: "Ủy ban Cải thiện chế độ lao tù" của linh mục Chân Tín; "Ủy ban Phật giáo vận động phóng thích tù chính trị" do Thượng tọa Thích Pháp Lan chùa Khánh Hưng làm Chủ tịch. Nhiều người trong địa bàn phường đã từng đi thăm tặng quà, thuốc chữa bệnh cho anh chị em bị giam trong các nhà tù: Chí Hòa, Thủ Đức, Côn Đảo,… giúp đỡ, tặng quần áo cho anh chị em tù được thả ra an dưỡng, chữa bệnh hoặc đưa về nguyên quán, tạo điều kiện cho các phái đoàn quốc tế tiếp xúc thăm hỏi, lấy tin tức. Các cơ sở cách mạng nhân dịp này thông báo tin tức, tình hình cho anh chị em tù chính trị, làm nhiệm vụ liên lạc móc nối với tổ chức cho một số anh chị em vào khu, trở về đơn vị tiếp tục chiến đấu. Những tình cảm thân thương, chí tình đó đã góp phần động viên, cổ vũ ý chí chiến đấu hiên ngang, quật cường của các chiến sĩ tù chính trị trước những âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù. Lá thư từ nhà tù Chí Hòa của chị Nguyễn Thị Lợi gởi về bà Nguyễn Thị Biểu (Năm Biểu) và bà con hẻm 528/5 đường Phan Thanh Giản (nay là đường Điện Biên Phủ) đã khẳng định điều đó: *"Phần con – lúc nào con cũng sống cùng tập thể vui buồn, sướng khổ cùng nhau chia sớt sẵn sàng đối phó với âm mưu của kẻ thù… Con kính chúc các dì, các em và các bạn luôn luôn dồi dào sức khỏe, vui tươi, nhiều may mắn và sẽ gặp lại bà con ngày đất nước thống nhất".*

Ngày 24 tháng 7 năm 1973, anh chị em tù chính trị nhà tù Chí Hòa tổ chức đấu tranh đòi nhà cầm quyền phải thi hành Hiệp định Paris; bọn cai ngục thẳng tay đàn áp, đêm đó chúng lén lút đưa gần 200 tù chính trị lên xe chuyển đi lưu đày biệt xứ ra Côn Đảo. Trên đường đi, tù chính trị đã bí mật rải truyền đơn trên đường Lê Văn Duyệt, Ngã Sáu – Nguyễn Thượng Hiền, tố cáo hành động tàn bạo của chúng. Truyền đơn được viết bằng mực có nội dung:

"Đồng bào hãy tìm mọi cách báo cho Ủy ban Liên hiệp hai bên cùng ủy ban giám sát và kiểm soát quốc tế biết: vào ngày 20 tháng 7 năm 1973, nhà cầm quyền đã đàn áp đẫm máu 200 tù chính trị tại Chí Hòa để đưa đi Côn Sơn ám hại"

Tờ truyền đơn khác có nội dung: *"Tiếng kêu uất hận và đau đớn của 200 tù*

chính trị đang bị nhà cầm quyền Sài Gòn khóa miệng bằng lưỡi lê và súng đạn, mong sẽ đến với đồng bào và các tổ chức yêu nước nhằm có thái độ thích hợp chặn đứng những âm mưu nói trên của nhà cầm quyền Sài Gòn"[1]. Nhiều người dân trong địa bàn phường Phan Thanh Giản đã nhặt được truyền đơn này truyền tay nhau đọc và khôn khéo tìm cách gián tiếp gửi đến Ủy ban giám sát và kiểm soát Quốc tế tại số 12 đường Trần Quốc Toản (nay là đường Ba tháng Hai, Quận 10), nhờ đó những thủ đoạn và hành động hèn hạ của ngụy quyền bị phơi bày trước dư luận trong và ngoài nước. Bọn cảnh sát ngụy lo lắng tất bật đi thu gom các truyền đơn còn lại trên các ngả đường.

Năm 1973, Ban Cán sự Liên quận 1-3-10, các chi bộ Đảng quanh vùng Ngả Bảy và chi bộ Đảng thuộc mạng lưới tuyên truyền Thành ủy (thuộc địa bàn phường Phan Thanh Giản) đã huy động đông đảo quần chúng nhân dân trong đó chủ yếu là giới phụ nữ xuống đường tuần hành, biểu tình tại Ngã Bảy,… đoàn biểu tình đã gương cao các biểu ngữ:

- *Phải thả ngay các chị em phụ nữ và các giới đồng bào bị bắt.*
- *Phản đối đôn quân bắt lính.*
- *Đòi thi hành Hiệp định Paris, đòi Thiệu từ chức.*

Hoảng sợ trước lực lượng biểu tình từ các ngả đường kéo về Ngã Bảy ngày một đông, bọn cảnh sát ngụy phải phong tỏa các đường: Phan Thanh Giản, Pétrus Ký, Lý Thái Tổ,… nhưng cũng không ngăn được đoàn biểu tình vào bùng binh Ngã Bảy.

Năm 1974, Chi bộ mạng lưới tuyên truyền Ban Tuyên huấn Thành ủy, Chi bộ Ngã Bảy Chuồng Bò cùng các cơ sở cách mạng từ các lõm chính trị liên tiếp đẩy mạnh các phong trào cách mạng bằng các hoạt động như tiếp tục thực hiện vận động quần chúng tham gia các phong trào đòi dân sinh dân chủ, đòi Nguyễn Văn Thiệu từ chức; thực hiện các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ thanh niên trốn lính và

[1] Tài liệu lưu trữ Công an Quận 10, TP. HCM.

lính trốn. Tại các khu vực chợ Ngã Bảy, Xóm Miếu, hẻm 528 đường Phan Thanh Giản và nhiều hẻm phố khác, nhiều gia đình thiết kế hầm bí mật dưới nền nhà, trên tầng gác để khi cảnh sát lùng sục, thanh niên trốn lính và những người lính trốn có nơi ẩn nấp và có lối thoát ra nhà bên cạnh.

Cũng trong năm 1974, các hội viên Hội Phụ nữ đòi quyền sống tại hẻm 258 đường Phan Thanh Giản thuộc Phân khu 10 hoạt động rất sôi nổi. Các bà, các chị do bà Nguyễn Thị Bưởi phụ trách đã chủ động tìm các gia đình có chồng, con bị địch bắt giam để nhận thư từ, quà; nhận thuốc chữa bệnh, thực phẩm, tin tức vào thăm các chị em tù chính trị; lượt về nhận tin tức, ảnh về các cuộc đấu tranh của anh chị em tù chính trị tại các nhà tù Tân Hiệp (Biên Hòa), nhà tù Thủ Đức, Chí Hòa, Chợ Quán (Sài Gòn) gửi cho Ủy ban Cải thiện chế độ lao tù. Nhờ vậy, nhà tù của Mỹ – ngụy, nơi địa ngục trần gian được phơi bày trước công luận trong nước và quốc tế. Bà Năm Biểu còn nhận cháu Thắng, cháu Lợi con của nữ tù chính trị về nuôi dưỡng; tình cảm, việc làm của bà Năm Biểu đã góp phần động viên tinh thần đấu tranh quyết liệt chống nội quy hà khắc tại nhà tù Tân Hiệp của các nữ tù chính trị.

Từ tháng 3 năm 1975, tin Buôn Mê Thuột được giải phóng; tại miền Đông Nam Bộ, nơi sát với Sài Gòn, ta đánh chiếm giải phóng quận lỵ Dầu Tiếng; bao vây tấn công buộc quân ngụy phải tháo chạy khỏi quận lỵ Chơn Thành. Những thắng lợi về quân sự trên chiến trường đã làm nức lòng các cán bộ hoạt động tại nội đô.

Để đáp ứng với tình hình nhiệm vụ cách mạng ngày một khẩn trương, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Cán sự Liên quận 1-3-10; đầu tháng 3 năm 1975 một số đảng viên như đồng chí Kinh, đồng chí Tuế (thuộc Chi bộ Ngã Bảy Chuồng Bò), đồng chí Nguyễn Quang Duyên (chi bộ thuộc Ban Tuyên huấn Thành ủy) đã được lệnh ra chiến khu (chiến khu Bà Bèo, Phước Thạnh (Bến Tre)) để tập huấn và nhận nhiệm vụ mới.

Từ chiến khu trở về, đồng chí Kinh, Tuế được trên cấp hai khẩu súng ngắn

bằng đồng giấu trong bình ắc - quy; khi về đến cơ sở, các đồng chí trên đã nhanh chóng trao đổi, truyền đạt chỉ thị của cấp trên đến các đảng viên, phân công nhiệm vụ cho từng người, từng cơ sở gấp rút phát triển lực lượng, chuẩn bị vũ khí, về những việc cần làm trước, trong và sau khi chủ lực ta tiến công vào thành phố.

Trong hoàn cảnh còn bị địch khống chế, tăng cường tuần tra, kiểm soát gắt gao, nhưng với ý chí và tinh thần quyết tâm cao độ, các đồng chí lãnh đạo và quần chúng tích cực tại phường đã thực hiện được việc chuẩn bị về nhiều mặt để chờ đón thời cơ.

Tại khu vực khóm 3 và khóm 4, các đồng chí Nguyễn Minh Toàn, Nguyễn Quang Duyên, Trần Nguyên Thuần cùng cơ sở cách mạng và quần chúng tích cực mua 6 cây vải màu xanh, đỏ, vàng phát cho nhiều gia đình để tiến hành may cờ. Các đồng chí còn sắm thêm loa phóng thanh, tổ chức in tài liệu về 10 điều kỷ luật và 7 điều trong chính sách của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, vận động và tập hợp lính trốn giao vũ khí.

Tại khu vực khóm 4 và khóm 5, các đồng chí Trần Hải, Nguyễn Thị Biểu, Phan Đình Bưởi đã cùng bà con trong các hẻm phố cùng chuẩn bị cờ, biểu ngữ, lương thực phẩm.

Tại khu vực khóm 1 và khóm 2 thuộc Ngã Bảy, các đồng chí Hải, Tuế tập hợp cơ sở và quần chúng cảm tình với cách mạng may cờ, biểu ngữ sẵn sàng tham gia khởi nghĩa.

Ngày 12 tháng 4 năm 1975, Thường vụ Thành ủy Sài Gòn – Gia Định ra nghị quyết chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh. Nghị quyết nhấn mạnh các việc cần làm ngay trong các giai đoạn trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng. Đồng thời Thành ủy tăng cường cán bộ từ các nơi về nội thành.

Từ các căn cứ, bằng nhiều con đường khác nhau, các đồng chí cánh Phụ vận như: Phạm Thị Sứ (Năm Bắc), Đoàn Lê Hương đã về Quận 10 bắt liên lạc với Ban Cán sự Liên quận 1-3-10 và các chi bộ cơ sở, tiếp tục phát triển lực lượng, chuẩn bị mọi mặt cho trận đánh cuối cùng. Thời cơ đã đến vào ngày 28 và 29

tháng 4, lúc đó các cánh quân ta từ các hướng đã áp sát thành phố. Trên các trục đường Trần Quốc Toản, Phan Thanh Giản, Pétrus Ký xuất hiện nhiều tốp lính cởi bỏ quần áo, giày nón trên đường phố trà trộn thành dân thường.

Sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, khi pháo binh ta bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất làm rung chuyển Sài Gòn, các cánh quân ta từ các hướng đồng loạt tiến công như vũ bão vào thành phố đã làm sụp đổ các hệ thống "Tử thủ" của ngụy quân, ngụy quyền; thời cơ phát động quần chúng nổi dậy đã đến.

Khoảng 11 giờ, từ các hẻm phố thuộc khóm 1, lực lượng nổi dậy do Chi bộ Ngã Bảy Chuồng Bò gồm các đồng chí: Hải, Tuế, Chừng và quần chúng với vũ khí, cờ trong tay nhanh chóng treo cờ, biểu ngữ tại đầu hẻm 384, 490 đường Lý Thái Tổ, trước nhà thờ Vinh Sơn đường Trần Quốc Toản, cắm cờ Ngã Bảy và chiếm trụ sở phường Thanh Giản. Cùng thời điểm này, từ số nhà 702/111 khóm 3 đường Phan Thanh Giản, lực lượng nổi dậy do chi bộ mạng lưới tuyên truyền Thành ủy cùng hơn 20 thành viên với cờ, vũ khí, loa phóng thanh xuất kích. Sau khi cho người treo cờ trên mái chùa Pháp Hội đã nổ súng chỉ thiên, phát loa kêu gọi binh lính, nhân viên chế độ ngụy đầu hàng và nhanh chóng tiến ra chiếm trụ sở "Nhân dân tự vệ" khóm 2, treo lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Bảng hiệu "Nhân dân tự vệ" khóm 2 được hạ xuống .

Sau khi chiếm trụ sở "Nhân dân tự vệ" khóm 2, đồng chí Nguyễn Minh Toàn đã tổ chức hai xe tự vệ cắm cờ, gắn loa chạy khắp các đường chính trong phường loan báo: *"Quân giải phóng đã về, cách mạng đã thành công, kêu gọi binh lính ngụy còn lại nhanh chóng nộp vũ khí cho cách mạng để được khoan hồng".*

Ở khóm 4 và 5 của phường, được chủ động chuẩn bị từ trước, các đồng chí Trần Hải, Nguyễn Thị Bưởi, Trần Nguyên Thuần, Phan Đình Bưởi,… đã phát động bà con nổi dậy treo cờ, tịch thu súng đạn ngụy quyền tại chỗ, phân công lực lượng giữ gìn trật tự khóm. Tại khóm 6, cơ sở cách mạng của ông Hoàng Văn Năm cùng một số quần chúng đã treo cờ, gom vũ khí tại ngã ba đường Cao Thắng – Trần Quốc Toản, thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời khóm.

Nhờ có chỉ đạo và chủ động chuẩn bị từ trước, trong Tổng tấn công và nổi dậy chiến dịch Hồ Chí Minh, lực lượng ta tại phường đã nhanh chóng chiếm trụ sở phường, các khóm thuộc phường Phan Thanh Giản, thu gom gần 3000 khẩu súng các loại, không cần dùng vũ lực, không phải gây cảnh đổ nát, đổ máu, giành thắng lợi trọn ven.

Trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng vẻ vang giành độc lập dân tộc (1930 – 1975), từ mọi miền đất nước về đây định cư, lập nghiệp, người lao động đều coi vùng đất Phường 11 hiện nay là quê hương của mình. Với bản chất lao động cần cù, thông minh, giàu tình tương thân tương ái, căm ghét thực dân, đế quốc nên khi được Đảng Cộng sản Việt Nam tuyên truyền, giác ngộ đã hết lòng đi theo cách mạng. Lòng dân yêu nước là chỗ dựa tin tưởng vững chắc để bảo vệ cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng và cán bộ đảng viên các cấp.

Nhân dân trên địa bàn phường tham gia các hoạt động: Đấu tranh chính trị, vũ trang, binh vận, không sợ vào tù ra khám, chấp nhận hy sinh, gian khổ, hiểm nguy, liên tục tấn công kẻ thù góp phần làm thất bại các chiến lược chiến tranh của thực dân, đế quốc và tay sai.

Các cán bộ lãnh đạo Xứ ủy, Khu ủy, Liên quận ủy và đặc biệt là cán bộ đảng viên tại cơ sở được giao nhiệm vụ bám trụ tại nội thành, địa bàn phường luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, làm tốt công tác dân vận "Đi dân nhớ, ở dân thương", sẵn sàng chiến đấu hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ được Đảng, tổ chức giao, được nhân dân yêu mến, tin tưởng, nuôi giấu, giúp đỡ đã góp sức giành thắng lợi cuối cùng trọn vẹn, thống nhất Tổ quốc.

Vũ khí thu được trong ngày 30/4/1975 tại phường Phan Thanh Giản